TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 28-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải;
Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/HSST-QĐ ngày 13-3-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc T*;* Sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Tổ 19, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Trần Văn G; Mẹ: Võ Thị Sen T; Có 6 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ đã ly hôn, có 01 người con sinh năm 2008; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 27/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 25/5/2009.

Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Tiến K, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm C, thị trấn B, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm C, thị trấn B, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Quốc T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 19, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thành T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 7, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thành T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 7, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Ngọc Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm B, phường A2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc T không nghề nghiệp ổn định nên thuê Nhà số 06/2 Trần Quốc T, tổ C, khóm B, phường A, thành phố Cao Lãnh ở trọ để hoạt động cho vay tiền bên ngoài.

Nguyễn Tiến K, sinh năm 1997 làm nhân viên quán hải sản "L. C" thuộc phường A và có quen biết T. Đầu tháng 7/2018, biết T có cho vay tiền, do cần tiền để chuộc lại điện thoại đang cầm cố và tiêu xài cá nhân nên K tìm đến nhà của T đang thuê vay 2.000.000 đồng, lãi suất là 10.000đ/1.000.000đ/01 ngày, định kỳ 10 ngày đóng lãi, không quy định thời gian hoàn trả nợ gốc. Sau khi vay được tiền của T, gia đình K chuyển nhà về sinh sống tại khóm C, thị trấn B, huyện A, nên K nghỉ làm việc ở quán "L. C" một thời gian nhưng không báo cho T biết và không đóng lãi, nợ gốc. Nhiều lần tìm K không gặp, T dặn em ruột mình là Trần Quốc T nếu có gặp K thì điện thoại báo cho T biết để T đòi tiền K.

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 18-9-2018, Th đang ăn tối ở Chợ Đêm trên đường Lê Lợi, thuộc tổ 10, khóm B2, phường A2, thành phố Cao Lãnh thì K cùng bạn làm chung là Trần Lê Duy P đến ăn tối gặp Th chào hỏi nhau, Th điện thoại báo cho T, biết Th điện thoại cho T đến nhưng K vẫn đợi để gặp T giải thích cho T biết vì sao không trả nợ và lãi. T đang ở nhà, lấy áo quấn con dao tự chế lại đem theo và gọi Ta-xi Sen Hồng do anh Nguyễn Thành Tấn điều khiển đến chở T đi (con dao T để dưới sàn xe). Đến nơi, T để con dao trong xe rồi bước xuống thấy K đang ngồi, T nắm tóc sau gáy của K định kéo đứng lên nhưng vuột tay, Th chạy đến can ngăn.

T hét lớn "Sao nợ tiền mà bỏ trốn", K giải thích thì T dùng hai tay nắm cổ áo K kéo đứng dậy đánh một cái nhưng K né được xượt qua gáy, T bảo “Mày lên xe về nhà nói chuyện”. Thấy K bị T bắt đi, P điện thoại báo cho anh Trần Ngọc Đ (là chủ quán L. C) biết sự việc. Do anh Đ quen biết T nên kêu P đưa điện thoại nói chuyện với T, anh Đ bảo để K về sáng anh Đ sẽ trả tiền thay cho K nhưng T không đồng ý, mà nói "Bắt nó, để mẹ nó mang tiền đến trả". K bước lên xe ngồi ghế sau, T ngồi gần tài xế, xe chở cả hai đi. Trên đường đi, anh Đ nhiều lần gọi điện thoại nhưng T không nghe máy và tắt nguồn, K giải thích lý do không trả lãi và nợ đúng hạn thì T cầm con dao dơ lên đe dọa "Im đi nói nữa tao chém chết mẹ, có kêu ông trời cũng không cứu được mày, kiếm ai đem tiền đến trả mới được về".

Khi xe dừng trước đầu hẻm, T cầm dao trên tay và bảo K đi vào nhà cùng T, K đi chậm và tiếp tục giải thích nên T dùng bảng dao đập vào vai phải K 01

cái và chửi thề. T mở cửa sắt Đài Loan bảo K vào nhà rồi kéo cửa lại và hỏi "Sao mượn tiền rồi bỏ trốn", K giải thích là vẫn đi làm bình thường chưa có tiền trả, không trốn. Lúc này, Th về tới nên T mở cửa hé ra cho Th vào nhà, T dùng tay đấm vào mũi K một cái chảy máu, Th can ngăn rồi ra phía sau nhà bếp ngồi trên ghế sa-lon, một lúc sau bỏ đi chơi. T nói "Tao chỉ đánh 50% lực thôi, chứ đánh mày dơ tay", đồng thời đe dọa "Ở lại đây cho đến khi có người mang tiền đến trả, không thì tao giết mày" rồi kêu K ra sau nhà bếp ngủ, T kéo cửa lại vào phòng ngủ của mình. Đến khoảng 03 giờ, T thức dậy đi vệ sinh thấy K vẫn chưa ngủ, T bảo "Mày ngủ đi thức canh tao hay gì? Có ai mang tiền đến trả tao cho về". Đến khoảng 09 giờ sáng thấy K còn đang ngủ, T kêu dậy để điện thoại cho ai đem tiền đến trả, nhưng điện thoại của K hết pin thì T lấy pin cũ cho K thay vào cũng dùng không được và K không nhớ số điện thoại của người thân nên không liên lạc được với ai.

Sau khi không liên lạc được với T, anh Đồng chạy xe đến nhà T ở xã A tìm nhưng không gặp. Đến sáng, anh Đ điện thoại cho mẹ của K là bà Huỳnh Thị Lệ H biết và cho bà H số điện thoại của T. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, bà H đến Công an Phường 2 trình báo sự việc, sau đó tự điện thoại cho T để thương lượng, T yêu cầu mang tiền đến nhà của T để trả nợ và đón K về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bà H đến nhà của T thỏa thuận xin trả tiền gốc không trả lãi, T đồng ý nên bà H đưa 2.000.000 đồng, T nhận tiền rồi đốt bỏ biên nhận nợ, đồng thời cho bà H đưa K về.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, ngày 19-9-2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà T thuê ở xác định: Có cửa rào phía trước bằng sắt, loại cửa lùa, nhà có 01 cửa ra vào duy nhất, loại cửa kéo Đài Loan. Ghi nhận, thu giữ trong phòng ngủ gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 62cm có bao da bên ngoài màu đen dài 43,5cm, cán tròn dài 19cm bao bằng cao su màu đen, lưỡi dao màu trắng rộng 5cm, dài 43cm mũi nhọn, bề lưỡi sắc bén, bề sóng hình răng cưa; 04 vật bằng nhựa màu đen (loại súng phóng điện); 04 cuốn sổ ghi chép, biên nhận việc cho vay tiền.

Ngày 19-9/-018, Cơ quan điều tra xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Tiến K, không phát hiện dấu vết tổn thương trên cơ thể.

Ngày 20/01/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả 04 cuốn sổ ghi chép, biên nhận việc cho vay tiền cho T.

Quá trình điều tra, K không yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tinh thần bị xâm phạm, đồng thời làm đơn bãi nại cho T.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai những người làm chứng, biên bản, sơ đồ, bản ảnh, khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 29-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T với mức án từ 01 năm đến 01 năm tù 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án bắt, giữ người trái pháp luật do Trần Quốc T thực hiện. Do Nguyễn Tiến K vay tiền của T nhưng chưa trả nợ gốc và lãi, nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/9/2018 tại khu vực Chợ Đêm trên đường Lê Lợi, thuộc tổ 10, khóm B2, phường A2, thành phố Cao Lãnh, T dùng sức mạnh nắm cổ áo và đánh bắt buộc K lên xe Ta-xi cùng về nhà T đang thuê ở tại số 06/2 Trần Quốc T, tổ 36, khóm B2, phường A2. Trên đường đi, T dùng dao tự chế đe dọa chém K, đến nơi T cầm con dao trên tay ép buộc K phải đi vào bên trong nhà, sau đó đánh và đe dọa giữ K ở lại nhà của mình (từ khoảng 01 giờ) cho đến (khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/09/2018) khi mẹ ruột K mang tiền đến trả mới thả K ra về.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể công dân một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đang là người trực tiếp chu cấp nuôi dưỡng con còn nhỏ và đang điều trị bệnh cao huyết áp và ruột kích thích, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về đề nghị của Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác:

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội cùa Kiểm sát viên tam gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đả truy tố là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác phù hợp với quy định của pháp luật và các tình tiết vụ án là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo đang là người trực tiếp chu cấp nuôi dưỡng con còn nhỏ và đang điều trị bệnh cao huyết áp và ruột kích thích nên cũng cần giảm nhẹ hơn hình phạt cho bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với hoạt động của T cho vay tiền lãi suất cao, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ.

Đối với Trần Quốc Th, chỉ điện thoại báo cho T biết nơi K đang ở để T đến đòi nợ, chứ không bàn bạc trước và không giúp sức cho T bắt, giữ K nên Cơ quan điều tra không xử lý, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xử lý.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 62cm có bao da bên ngoài màu đen dài 43,5cm, cán tròn dài 19cm bao bằng cao su màu đen, lưỡi dao màu trắng rộng 5cm, dài 43cm mũi nhọn, bề lưỡi sắc bén, bề sóng hình răng cưa; 04 vật bằng nhựa màu đen (loại súng phóng điện).

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xử lý.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 62cm có bao da bên ngoài màu đen dài 43,5cm, cán tròn dài 19cm bao bằng cao su màu đen, lưỡi dao màu trắng rộng 5cm, dài 43cm mũi nhọn, bề lưỡi sắc bén, bề sóng hình răng cưa; 04 vật băng nhựa màu đen (loại súng phóng điện).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.